TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2019
"V/v Ly hôn giữa chị T
với anh L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Duy Diên
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30-5-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09-5-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mè Thị Huyền T, sinh năm 1995, (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 2, xã M, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Ngô Văn L, sinh năm 1988, (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-3-2019, bản tự khai ngày 01-4-2019 và Biên bản hòa giải ngày 16-4-2019, nguyên đơn chị Mè Thị Huyền T trình bày: Chị và anh Ngô Văn L kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 31-3-2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không quan tâm đến vợ con lại thường xuyên đánh đập, chửi bới chị. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 1 năm 2018 đến nay, chị ở nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh L không còn, chị đề nghị Tòa án

nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Chị và anh L có 01 con chung là Ngô Thu Tr, sinh ngày 21-7-2017, khi vợ chồng sống ly thân nhau chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con, đến ngày 21-3-2019 anh L đã mang con về quê anh L nuôi dưỡng không cho chị thăm nom, chăm sóc con. Nếu vợ chồng ly hôn, vì con chung còn nhỏ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị và anh L không có tài sản chung, không vay nợ gì ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-4-2019 và Biên bản hòa giải ngày 16-4-2019 anh Ngô Văn L trình bày: Anh và chị Mè Thị Huyền T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 31-3-2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không xảy mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng chỉ xảy ra những mâu thuẫn, cãi vã nhau nhỏ liên quan đến lối sống, cách ứng xử của vợ chồng, anh có một đến hai lần tát chị T mục đích để dạy bảo chị T. Do chị T không muốn ở với gia đình anh nên tháng 1-2018 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Phú Thọ sinh sống không được sự đồng ý của anh, vợ chồng anh cũng ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh với chị T, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con, nếu chị T cố tình ly hôn thì anh cũng nhất trí. Anh và chị T có 01 con chung là Ngô Thu Tr, sinh ngày 21-7-2017 hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng, trường hợp vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Anh và chị T không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là chị T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn là anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị T được ly hôn anh L; giao con chung là cháu Ngô Thu Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về chia tài sản: Chị T và anh L đều trình bày không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Mè Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Ngô Văn L. Anh L cư trú tại khu Đãn Chàng 2, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22-5-2019, chị Mè Thị Huyền T xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án với lý do sức khỏe không được tốt và khoảng cách đi lại quá xa, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Mè Thị Huyền T và anh Ngô Văn L kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 31-3-2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, và đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn một năm. Anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng trong hơn một năm vợ chồng sống ly thân nhau anh không hề có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị T và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh L có 01 con chung là Ngô Thu Tr, sinh ngày 21-7-2017, hiện con chung đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Trà còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, cháu lại là con gái nên cần giao cháu Trà cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[6] *Về chia tài sản*: Chị T và anh L đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Mè Thị Huyền T và anh Ngô Văn L.

2. ***Về nuôi con chung***: Giao con chung là Ngô Thu Tr, sinh ngày 21-7-2017 cho chị Mè Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về chia tài sản***: Không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: Chị Mè Thị Huyền T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005529 ngày 01-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Mè Thị Huyền T và anh Ngô Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND thị trấn Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà